TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-11-2025
V/v Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hồng Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 529/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Trang Thị L, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp S, xã H, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Long Phụng D, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh H, sinh năm 1993; địa chỉ liên hệ: D, đường Đ, Khu phố A, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trang Thị L trình bày:

Bà Trang Thị L và ông Long Phụng D quen biết nhau vào năm 2020. Trong quá trình quen biết thì giữa bà và ông D có quan hệ tình cảm với nhau như vợ chồng và hậu quả là bà đã mang thai và sinh ra con tên Long Tuyết M, sinh ngày 13/12/2021. Thời gian này bà và ông Lê Minh H đang tồn tại quan hệ hôn nhân, chưa ly hôn. Năm 2023 bà và ông H làm thủ tục ly hôn và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số

93/2023/QĐCNTTLH ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi ly hôn với ông H bà và ông D đã đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2024 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 tại UBND phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi sinh cháu M ra, bà và ông D chưa đi làm giấy khai sinh cho con được. Nay, cháu M đã đến tuổi đi học, cần phải có giấy khai sinh để làm thủ tục nên bà làm đơn này khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông D là cha ruột của cháu Long Tuyết M, sinh ngày 13/12/2021 theo kết quả xét nghiệm AND ngày 16/9/2025 của Công ty TNHH C.

Qúa trình tố tụng bị đơn ông Long Phụng D trình bày: Ông Long Phụng D và bà Trang Thị L quen biết nhau vào năm 2020. Trong quá trình quen biết thì giữa ông và bà L có quan hệ tình cảm như vợ chồng và hậu quả bà L đã mang thai và sinh ra con tên Long Tuyết M, sinh ngày 13/12/2021. Thời gian này bà L và ông Lê Minh H đang tồn tại quan hệ hôn nhân, chưa ly hôn. Năm 2023 bà L và ông H làm thủ tục ly hôn và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 93/2023/QĐCNTTLH ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi bà L và ông H ly hôn thì ông và bà L đã đăng ký kết hôn vào ngày 22/10/2024 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 123 tại UBND phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi sinh cháu M ra, vợ chồng ông chưa đi làm giấy khai sinh cho con được. Nay, cháu M đã đến tuổi đi học, cần phải có giấy khai sinh nên bà L làm đơn này khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông là cha ruột của cháu Long Tuyết M, sinh ngày 13/12/2021 theo kết quả xét nghiệm AND ngày 16/9/2025 của Công ty TNHH C thì ông đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh H đã được Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 179; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp xác định cha cho con giữa nguyên đơn bà Trang Thị L và bị đơn ông Long Phụng D là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ: Số A, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh H theo đúng quy định tại các Điều 179; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông H không đến Tòa án làm việc, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông H trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn bà Trang Thị L, bị đơn ông Long Phụng D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn về xác định ông Long Phụng D, sinh năm 1990 là cha ruột của cháu Long Tuyết M, sinh ngày 13/12/2021 (theo giấy chứng sinh số 7400121107305, Quyển số 2021 do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 17/12/2021). Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 93/2023/QĐCNTTLH ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) đã công nhận bà Trang Thị L và ông Lê Minh H thuận tình ly hôn và có 01 con chung là cháu Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 27/6/2012. Nay, ông D thừa nhận cháu Long Tuyết M là con ruột của ông. Trên cơ sở phiếu kết quả phân tích ADN số A1806 ngày 16/09/2025 của Công ty TNHH C kết luận: Ông Long Phụng D và cháu Long T My có quan hệ huyết thống cha - con. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn xác định ông Long Phụng D là cha ruột của cháu Long Tuyết M, sinh ngày 13/12/2021 là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trang Thị L.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trang Thị L về việc "Tranh chấp xác định cha cho con".

Xác định ông Long Phụng D, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh là cha đẻ của cháu Long Tuyết M, sinh ngày 13/12/2021 (theo Giấy chứng sinh số 7400121107305, Quyển số 2021 do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 17/12/2021).

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự được miễn án phí.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Bạch Tuyết